

Hán dịch: Pháp sư Cưu Ma La Thập.

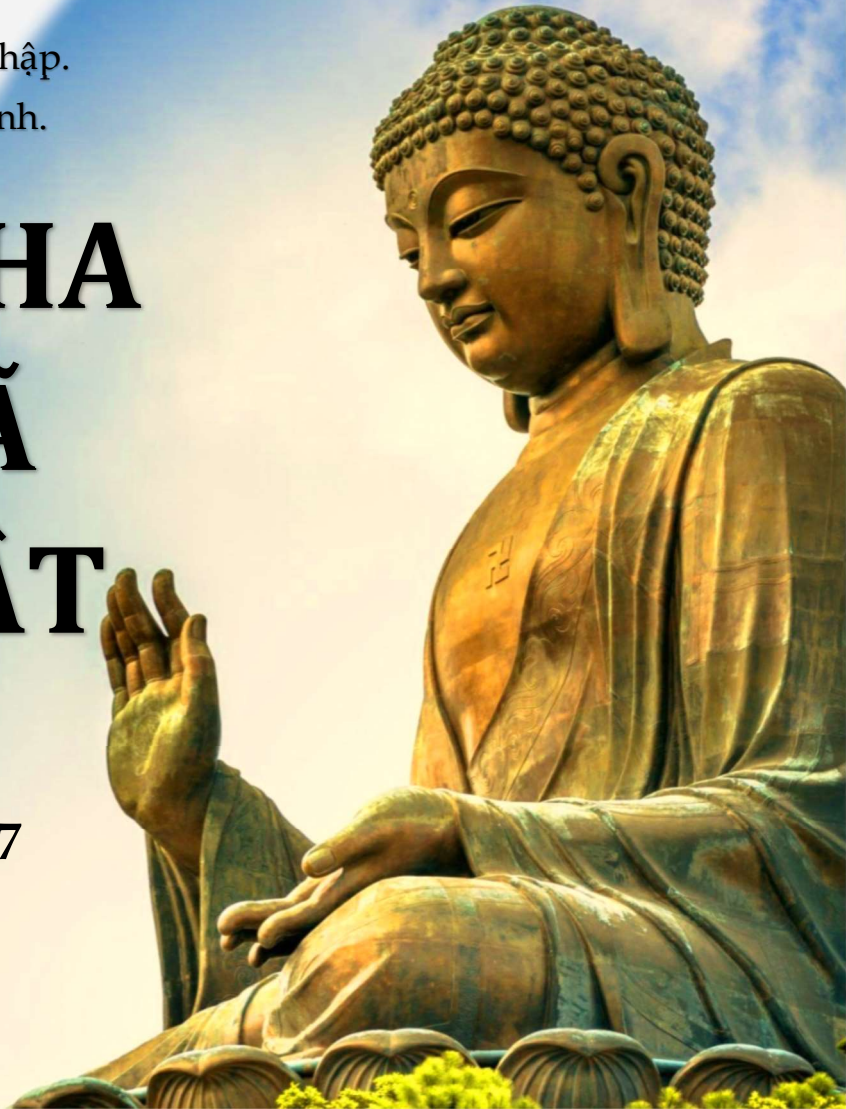
Việt dịch: Tỳ-kheo Thích Trí Tịnh.

KINH MA-HA BÁT NHÃ BA-LA-MẬT

TẬP III

QUYỂN THỨ 26 – 27

PHẨM 78 – 79



NGHI THỨC TRÌ TỤNG KINH MA-HA BÁT NHÃ BA-LA-MẬT

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN

Án Lam (7 lần)

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHƠN NGÔN

Tu rị tu rị, Ma-ha tu rị, tu tu rị ta bà ha. (3 lần)

TỊNH BA NGHIỆP CHƠN NGÔN

**Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đát ma ta phạ, bà phạ
thuật độ hám.** (3 lần)

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN

Án nga nga năng tam bà phạ phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

TÁN PHẬT

Pháp Vương Vô Thượng Tôn

Tam giới vô luân thất

Thiên nhân chi Đạo sư

Tứ sanh chi Từ phụ

Ư nhứt niệm quy y

Năng diệt tam kỳ nghiệp

Xưng dương nhược tán thán

Ức kiếp mạc năng tận.

QUÁN TƯỚNG

Năng lễ, sở lễ tánh không tịch,
Cảm ứng đạo giao nan tư nghĩ,
Ngã thử đạo tràng như Đế châu,
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,
Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.

ĐÁNH LỄ TAM BẢO

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: **Nam-mô Tận Hư không Biến Pháp Giới, Quá, Hiện, Vị Lai Thập Phương Chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng Thường Trụ Tam Bảo.** (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: **Nam-mô Ta Bà Giáo Chủ Điều Ngự Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ-tát.** (1 lạy)

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ: **Nam-mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ-tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát.** (1 lạy)

TÁN LƯ HƯƠNG

**Lư hương vừa ngún chiên đàn
Khói thơm ngào ngạt muôn ngàn cỗi xa
Lòng con kính ngưỡng thiết tha
Ngửa mong chư Phật thương mà chứng minh.
Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)**

Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ-tát. (3 lần)

CHÚ ĐẠI BI

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà ra ni.

Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát ra da, Bồ-đề tát đỏa bà da, Ma-ha tát đỏa bà da, Ma-ha ca lô ni ca da. Án tát bàn ra phạt duệ, số đát na tát đỏa. Nam mô tất kiết lật đỏa, y mông a rị da, bà lô yết đế thất Phật ra lăng đà bà.

Nam mô na ra cẩn trì hê rị, Ma-ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dựng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đạt đậu, đát diệt tha: Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, Ma-ha Bồ-đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dựng, cu lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế, Ma-ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra mạ mạ phạt ma ra,

mục đế lệ, y hê y hê, thất na thất na a ra sâm Phật ra xá lợi, phật sa phật sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, Bồ-đề dạ Bồ-đề dạ, bồ đà dạ bồ đà dạ, di đế rị dạ, na ra cần trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tất đà dạ ta bà ha. Ma-ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà du nghê thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà Ma-ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam mô hắc ra đát na, đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bàn ra dạ, ta bà-ha.

"Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ ta bà-ha." (3 lần)

Nam mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo. (3 lần)

VĂN PHÁT NGUYỆN

Lạy đấng Tam Giới Tôn

Quy mạng mười phương Phật

Nay con phát nguyện lớn

Trì tụng Kinh Bát Nhã

Trên đèn bốn ơn nặng

Dưới cứu khổ tam đồ

Nếu có ai thấy nghe

Đều phát Bồ-đề tâm

Khi mãn báo thân này

Sanh qua cõi Cực Lạc.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

KHAI KINH KỆ

**Phật pháp rộng sâu rất nhiệm mầu
Trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu
Nay con nghe thấy chuyên trì tụng
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.
Nam mô Bát Nhã Hội Thượng Phật,
Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)**

KINH MA-HA BÁT NHÃ BA-LA-MẬT PHẨM TỨ NHIẾP - THỨ BẢY MƯƠI TÁM

Tập III - đọc từ đầu trang 307 – 347

Lại nữa, này Tu Bồ Đề! Đức Như lai dùng Phật nhãn thấy chư Đại Bồ-tát trong hằng sa quốc độ ở mười phương thế giới dùng bốn sự để nhiếp lấy chúng sanh. Đó là bố thí, ái ngữ, lợi ích và đồng sự.

Thế nào là Bồ-tát dùng bố thí để nhiếp lấy chúng sanh?

Này Tu Bồ Đề! Bồ-tát dùng hai thứ bố thí để nhiếp lấy chúng sanh. Đó là tài thí và pháp thí.

Những gì là tài thí nhiếp lấy chúng sanh?

Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ-tát đem các thứ bảo vật: vàng, bạc, lưu ly, pha lê, chơn châu, kha bối, san hô v.v..., hoặc đem đồ uống ăn, y phục, mền mùng, phòng nhà, đèn đuốc, hoa hương, anh lạc, hoặc con trai, con gái, hoặc bò, dê, voi, ngựa, xe cộ, hoặc đem thân thể mình mà cung cấp cho chúng sanh.

Bồ-tát bảo chúng sanh rằng: Các người nếu có cần dùng gì thì đến lấy như đến lấy vật của mình chớ có nghi ngại.

Bổ thí xong, Bồ-tát này dạy cho họ pháp tam quy: quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng.

Hoặc dạy họ thọ ngũ giới, thọ bát trai giới, hoặc dạy sơ thiền, nhãn đến phi tướng, phi phi tướng định,

Hoặc dạy từ bi hỷ xả, hoặc dạy niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm giới, niệm xả, niệm Thiên,

Hoặc dạy quán bất tịnh, quán xuất nhập tức, hoặc tướng hoặc xúc,

Hoặc dạy tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc,

Ngũ căn, ngũ lực, thất giác phần, bát thánh đạo phần,

Không tam-muội, vô tướng tam-muội, vô tác tam-muội,

Bát bội xả, cửu thứ đệ định, thập lực, tứ vô úy, tứ vô ngại trí,

Thập bát bất cộng pháp, đại từ đại bi,

Ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hình hảo,

Hoặc dạy quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, đạo Bích-chi-Phật, hoặc dạy Vô Thượng Bồ-đề.

Như vậy, này Tu Bồ Đề! Hành Bát-nhã Ba-la-mật, Đại Bồ-tát dùng sức phương tiện giáo hóa chúng sanh: tài thí xong lại dạy cho họ được Niết-bàn an ổn vô thượng.

Đây gọi là pháp hy hữu khó theo kịp của Đại Bồ-tát.

Này Tu Bồ Đề! Thế nào là Bồ-tát dùng pháp thí nhiếp lấy chúng sanh?

Này Tu Bồ Đề! Pháp thí có hai thứ: một là thế gian, hai là xuất thế gian?

Những gì là pháp thí thế gian?

Trình bày dạy rõ pháp thế gian như là quán bất tịnh, quán xuất nhập tức, tứ thiên, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định.

Những pháp thế gian như vậy với những pháp cùng đồng với pháp sở hành của phàm phu, thì gọi là pháp thí thế gian.

Bồ-tát này pháp thí thế gian như vậy rồi dùng nhiều cách giáo hóa cho họ xa rời pháp thế gian.

Xa rời pháp thế gian xong, Bồ-tát dùng sức phương tiện làm cho họ được pháp vô lậu của bậc Thánh và quả vô lậu của bậc Thánh.

Những gì là pháp vô lậu của bậc Thánh?

Những gì là quả vô lậu của bậc Thánh?

Pháp vô lậu của bậc Thánh là ba mươi bảy phẩm trợ đạo và ba môn giải thoát.

Quả vô lậu của bậc Thánh là quả Tu-đà-hoàn, nhấn đến quả A-la-hán, đạo Bích-chi-Phật, Vô Thượng Bồ-đề.

Lại nữa, này Tu Bồ Đề! Pháp Thánh vô lậu của Đại Bồ-tát còn có trí huệ trong quả Tu-đà-hoàn nhấn đến trí huệ trong quả A-la-hán, trí huệ trong đạo Bích-chi-Phật, trí huệ trong ba mươi bảy phẩm trợ đạo, trí huệ trong sáu Ba-la-mật nhấn đến trí huệ trong đại từ đại bi.

Tất cả pháp như vậy, hoặc pháp thế gian, xuất thế gian, trí huệ, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc hữu vi, hoặc vô vi, nhứt thiết chủng trí trong pháp ấy thì gọi là pháp Thánh vô lậu của Đại Bồ-tát.

Những gì là quả Thánh vô lậu?

Dứt tất cả chủng tập phiền não thì gọi quả Thánh vô lậu.

Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát có được nhứt thiết chủng trí chăng?

Này Tu Bồ Đề! Đúng như vậy, Đại Bồ-tát được nhứt thiết chủng trí.

Bạch đức Thế Tôn! Bồ-tát với Phật có những gì khác?

Này Tu Bồ Đề! Có khác. Đại Bồ-tát được nhứt thiết chủng trí thì gọi là Phật.

Tại sao? Vì tâm Bồ-tát cùng tâm Phật không khác.

Bồ-tát an trụ trong nhứt thiết chủng trí, đối với tất cả pháp không pháp nào chẳng soi sáng.

Đây gọi là Đại Bồ-tát thế gian pháp thí.

Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ-tát như thế gian pháp thí mà được xuất thế gian pháp thí.

Như vậy, này Tu Bồ Đề! Đại Bồ-tát giáo hóa chúng sanh cho họ được pháp thế gian, dùng sức phương tiện dạy cho họ được pháp xuất thế gian.

Này Tu Bồ Đề! Những gì là pháp xuất thế gian của Bồ-tát?

Những pháp chẳng cùng đồng với pháp phàm phu. Đó là

Tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc,

Ngũ căn, ngũ lực, thất giác phần, bát thánh đạo phần,

Tám giải thoát môn, bát bội xả, cứu thứ đệ định,

Thập lực, tứ vô úy, tứ vô ngại trí, thập bát bất cộng pháp,
 Ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hình hảo,
 Năm trăm đà-la-ni môn.

Đây gọi là pháp xuất thế gian.

Này Tu Bồ Đề! Thế nào là tứ niệm xứ?

Đại Bồ-tát quán nội thân theo thân mà quán sát, quán ngoại thân theo thân mà quán sát, siêng năng tinh tiến dùng nhưt tâm trí huệ quán sát, quán tập nhơn của thân do nhơn duyên sanh, quán thân diệt, quán sát hành sanh diệt của thân tập, đạo này không sở y, nơi thế gian không sở thọ. Đó là thân niệm xứ.

Thọ niệm xứ, tâm niệm xứ, pháp niệm xứ cũng như vậy.

Này Tu Bồ Đề! Thế nào là tứ chánh cần?

Những pháp ác bất thiện chưa sanh, vì chẳng sanh nên siêng năng tinh tiến.

Những pháp ác bất thiện đã sanh, vì dứt trừ nên siêng năng tinh tiến.

Những pháp thiện chưa sanh, vì sanh khởi nên siêng năng tinh tiến.

Những pháp thiện đã sanh, vì thêm lớn đầy đủ nên siêng năng tinh tiến. Đây gọi tứ chánh cần.

Này Tu Bồ Đề! Thế nào là tứ như ý túc?

Nguyện dục tam-muội quyết đoán thật hành thành tựu.

Tinh tiến tam-muội quyết đoán thật hành thành tựu.

Nhứt tâm tam-muội quyết đoán thật hành thành tựu.

Tư duy tam-muội quyết đoán thật hành thành tựu.

Đây gọi là tứ như ý túc.

Này Tu Bồ Đề! Thế nào là ngũ căn?

Đó là tín căn, tinh tiến căn, niệm căn, định căn và huệ căn.

Này Tu Bồ Đề! Thế nào là ngũ lực?

Đó là tín lực, tinh tiến lực, niệm lực, định lực và huệ lực.

Thế nào là thất giác phần?

Đó là niệm giác phần, trạch giác phần, tinh tiến giác phần, hỷ giác phần, khinh an giác phần, định giác phần và xả giác phần.

Thế nào là bát thánh đạo phần?

Đó là chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tiến, chánh niệm và chánh định.

Thế nào là tam tam-muội?

Đó là không tam-muội môn, vô tướng tam-muội môn và vô tác tam-muội môn.

Thế nào là không tam-muội?

Dùng không hành và vô ngã hành để nhiếp tâm gọi là không tam-muội.

Thế nào là vô tướng tam-muội?

Dùng tịch diệt hành và ly hành để nhiếp tâm gọi là vô tướng tam-muội.

Thế nào là vô tác tam-muội?

Dùng vô thường hành và khổ hành để nhiếp tâm gọi là vô tác tam-muội.

Thế nào là bát bội xả?

Trong có tướng sắc, ngoài quán sắc là bội xả thứ nhất.

Trong không tướng sắc, ngoài quán sắc là bội xả thứ hai.

Tịnh bội xả là bội xả thứ ba.

Qua khỏi tất cả tướng sắc, diệt tướng có đối ngại, vì chẳng nghĩ đến tất cả tướng dị biệt mà quán hư không vô biên, nhập vô biên hư không xứ, là bội xả thứ tư.

Nhẫn đến qua khỏi phi hữu tướng phi vô tướng xứ, nhập diệt thọ tướng bội xả, là bội xả thứ tám.

Thế nào là cứu thứ đệ định?

Hành giả rời lìa pháp ái dục, ác bất thiện có giác, có quán, ly dục, sanh hỷ lạc, nhập sơ thiền, nhẫn đến qua khỏi phi phi tướng xứ, nhập diệt thọ tướng định, gọi là cứu thứ đệ định.

Thế nào là mười trí lực của Phật?

Sức trí biết đúng thiệt phải chỗ, chẳng phải chỗ.

Sức trí biết đúng thiệt về những nghiệp, những thọ, biết chỗ tạo nghiệp, biết nhơn duyên, biết quả báo suốt thuở quá khứ, hiện tại và vị lai của chúng sanh.

Sức trí biết đúng thiệt tất cả thiên định, giải thoát tam-muội.

Sức trí biết đúng thiệt căn tánh thượng, trung hay hạ của tất cả chúng sanh.

Sức trí biết đúng thiệt những tri kiến hiểu biết và chỗ thích muốn của tất cả chúng sanh.

Sức trí biết đúng thiệt những cảnh giới sai khác của tất cả chúng sanh.

Sức trí biết đúng thiệt chỗ được đến của tất cả đạo hạnh.

Sức trí biết đúng thiệt đời trước của tất cả chúng sanh từ một kiếp đến vô lượng kiếp.

Sức trí biết đúng thiệt, dùng thiên nhãn thấy chúng sanh sanh về đường lành, đường dữ nhãn đến nhập Niết-bàn.

Sức trí biết đúng thiệt vô lậu tâm giải thoát.

Đây là mười trí lực của Phật”.

QUYỂN THỨ HAI MƯỜI BẢY

PHẨM TỨ NHIẾP

THỨ BẢY MƯỜI TÁM (tiếp theo)

Đức Phật bảo ngài Tu Bồ Đề:

“Thế nào là tứ vô sở úy? Đức Phật nói lời thành thiết rằng:

Ta là người nhứt thiết chánh trí. Nếu có Sa-môn hay Bà-la-môn, hoặc chư Thiên, Ma Vương, Phạm Vương, hoặc người nào bảo thiết rằng pháp ấy chẳng biết. Cũng chẳng thấy nhãn đến chút tướng sợ sệt.

Vì thế nên Ta được an ổn, được không chỗ sợ, an trụ chỗ của bậc thánh chúa, ở giữa đại chúng như sư tử rống hay chuyển pháp luân thanh tịnh, mà tất cả chúng khác, hoặc Sa-môn hay Bà-la-môn, chư

Thiên, Ma, Phạm thiết chẳng chuyển được. Đây là sự vô úy thứ nhứt vậy.

Đức Phật nói lời thành thiết rằng:

Nơi ta tất cả tập lậu đã hết sạch. Nếu có Sa-môn hay Bà-la-môn, hoặc chư Thiên hay Ma Vương, Phạm Vương, hoặc những chúng khác như thiết nói tập lậu ấy chẳng hết. Cũng chẳng thấy nhần đến có chút tướng sợ sệt.

Vì thế nên Ta được an ổn, được không sợ sệt, an trụ chỗ của bậc thánh chúa, ở giữa đại chúng như sư tử rống hay chuyển pháp luân thanh tịnh, mà các Sa-môn hay Bà-la-môn hoặc chư Thiên, Ma Vương, Phạm Vương, hoặc những chúng khác thiết chẳng chuyển được. Đây là sự vô úy thứ hai vậy.

Đức Phật nói lời thành thiết rằng:

Ta nói đây là pháp chương đạo. Nếu có Sa-môn hay Bà-la-môn, hoặc chư Thiên hay Ma Vương, Phạm Vương, hoặc những sanh chúng khác như thiệt nói thọ pháp ấy chẳng chương đạo. Cũng chẳng thấy nhần đến có chút tướng sợ sệt.

Vì thế nên Ta được an ổn, được không sợ sệt, an trụ chỗ của bậc thánh chúa, ở giữa đại chúng như sư tử rống hay chuyển pháp luân thanh tịnh, mà các Sa-môn hay Bà-la-môn hoặc chư Thiên, Ma Vương, hoặc những chúng khác chẳng chuyển được. Đây là sự vô úy thứ ba vậy.

Đức Phật nói lời thành thiệt rằng:

Thánh đạo của ta nói có thể ra khỏi thế gian, thiệt hành theo đây có thể hết khổ. Nếu có Sa-môn hay Bà-la-môn, hoặc chư Thiên, hay Ma Vương, Phạm Vương, hoặc những chúng khác như thiệt nói

hành đạo ấy chẳng hay ra khỏi thế gian, chẳng hay hết khổ. Cũng chẳng thấy nhần đến có chút tướng sợ sệt.

Vì thế nên Ta được an ổn, được không sợ sệt, an trụ chỗ của bậc thánh chúa, ở giữa đại chúng như sư tử rống hay chuyển pháp luân thanh tịnh, mà các Sa-môn, Bà-la-môn hoặc chư Thiên, Ma Vương, Phạm Vương, hoặc những chúng khác thiệt chẳng chuyển được. Đây là sự vô úy thứ tư vậy.

Này Tu Bồ Đề! Thế nào là bốn trí vô ngại?

Một là nghĩa vô ngại trí.

Hai là pháp vô ngại trí.

Ba là từ vô ngại trí.

Bốn là nhạo thuyết vô ngại trí.

Trí huệ duyên nơi nghĩa là nghĩa vô ngại trí.

Trí huệ duyên nơi pháp là pháp vô ngại trí.

Trí huệ duyên nơi ngôn từ là từ vô ngại trí.

Trí huệ duyên nơi nhạo thuyết là nhạo thuyết vô ngại trí.

Này Tu Bồ Đề! Thế nào là mười tám pháp bất cộng?

Nơi chư Phật:

Một là thân không lỗi,

Hai là miệng không lỗi,

Ba là niệm không lỗi,

Bốn là không có tướng dị biệt,

Năm là không có tâm chẳng định,

Sáu là không có sự chẳng biết rồi mà bỏ,

Bảy là nguyện dục không giảm,

Tám là tinh tiến không giảm,

Chín là niệm không giảm,

Mười là huệ không giảm,

Mười một là giải thoát không giảm,

Mười hai là giải thoát tri kiến không giảm,

Mười ba là tất cả thân nghiệp hành động theo trí huệ,

Mười bốn là tất cả khẩu nghiệp hành động theo trí huệ,

Mười lăm là tất cả ý nghiệp hành động theo trí huệ,

Mười sáu là trí huệ biết đời quá khứ vô ngại,

Mười bảy là trí huệ biết đời vị lai vô ngại,

Mười tám là trí huệ biết đời hiện tại vô ngại.

Này Tu Bồ Đề! Thế nào là ba mươi hai tướng?

Một, lòng bàn chân bằng phẳng.

Hai, lòng bàn chân lăn chỉ xoay hình bánh xe ngàn cọng.

Ba, ngón tay và ngón chân dài hơn người khác.

Bốn, tay và chân dịu mềm hơn chỗ khác trên thân.

Năm, gót chân rộng no đầy đẹp tốt.

Sáu, các ngón tay, ngón chân có màn lưới mỏng trong suốt liền nhau, đẹp hơn người khác.

Bảy, lưng bàn chân cao bằng đẹp tương xứng với gót chân.

Tám, bắp chân thon đẹp như bắp chân của Lộc Vương.

Chín, đứng thẳng hai tay rờ đến gối.

Mười, tướng âm ẩn kín như mã vương, tượng vương.

Mười một, thân ngang rộng như cội cây ny câu lô.

Mười hai, mỗi lỗ lông mọc một sợi lông màu xanh dịu mềm xoắn về phía hữu.

Mười ba, lông hướng lên trên màu xanh dịu mềm mà xoắn về phía hữu.

Mười bốn, thân màu hoàng kim, màu đẹp hơn vàng diêm phù đàn.

Mười lăm, ánh sáng từ thân chiếu ra một trượng.

Mười sáu, da mỏng mịn trơn chẳng dính bụi, ruồi muỗi chẳng đậu được.

Mười bảy, bảy chỗ trên thân no đầy: hai lòng bàn chân, hai lòng bàn tay, trên đầu hai vai và giữa cổ.

Mười tám, dưới hai nách no đầy.

Mười chín, phần thân trên như sư tử.

Hai mươi, thân hình ngay thẳng.

Hai mươi mốt, vai tròn đẹp.

Hai mươi hai, có bốn mươi cái răng.

Hai mươi ba, răng trắng bằng kín và chân rất sâu.

Hai mươi bốn, bốn cái răng nanh rất trắng hơn cả và lớn.

Hai mươi lăm, hai má vuông bầu như má sư tử.

Hai mươi sáu, trong yết hầu có hai chỗ rịn nước tân dịch, vị ngọt ngon trên hết các vị ngọt ngon nhứt.

Hai mươi bảy, lưỡi lớn mỏng mềm có thể che trùm đến tóc và tai.

Hai mươi tám, âm thanh trong trẻo, vang xa như tiếng chim Ca-lăng-tần-già.

Hai mươi chín, màu mắt sáng như vàng ròng.

Ba mươi, lông nheo như của ngưu vương.

Ba mươi một, giữa chạng hai mày có lông trắng mềm nhuyễn như bông.

Ba mươi hai, xương thịt trên đỉnh đầu vun thành búi.

Thân đức Phật thành tựu đủ ba mươi hai tướng này, ánh sáng chiếu khắp cõi Đại Thiên. Nếu lúc muốn chiếu rộng thời chiếu khắp vô lượng vô số thế giới mười phương. Vì chúng sanh nên đức Phật thọ thân ánh sáng một trượng. Nếu phóng vô lượng quang thì không có thời tiết, năm tháng, ngày giờ.

Âm thanh của đức Phật vang khắp cõi Đại Thiên. Nếu lúc muốn tiếng lớn thì vang khắp vô lượng vô số thế giới mười phương. Tùy theo số chúng sanh nhiều ít, âm thanh của đức Phật đều khắp đến họ cả.

Này Tu Bồ Đề! Thế nào là tám mươi tùy hình hảo?

Một, đỉnh đầu không thể thấy đến.

Hai, mũi thẳng cao đẹp và lỗ kín.

Ba, mày như vành trăng mới sanh và màu ngọc lưu ly biếc.

Bốn, vành tai lớn dày.

Năm, thân vóc vững chắc như Na-la-diên.

Sáu, đầu xương móc nhau như móc xích.

Bảy, lúc xoay mình lại dạng như tượng vương.

Tám, lúc đi bàn chân cách đất bốn tấc mà chỉ chân lại hiện trên đất.

Chín, móng tay như màu đồng đỏ mỏng mà láng bóng.

Mười, xương gối cứng chắc tròn đẹp.

Mười một, toàn thân sạch sẽ. Mười hai, thân mềm dịu. Mười ba, thân chẳng cong.

Mười bốn, ngón tay dài vót tròn.

Mười lăm, chỉ tay trang nghiêm.

Mười sáu, mạch máu ẩn sâu.

Mười bảy, mắt cá chẳng lộ.

Mười tám, thân nhuần láng.

Mười chín, thân tự giữ ngay, đi chẳng xiên.

Hai mươi, thân đầy đủ.

Hai mươi một, biết đầy đủ.

Hai mươi hai, dung nghi đầy đủ.

Hai mươi ba, luôn an ổn không gì làm loạn động được.

Hai mươi bốn, oai chấn tất cả.

Hai mươi lăm, tất cả đều thích nhìn.

Hai mươi sáu, khuôn mặt chẳng lớn dài.

Hai mươi bảy, chánh dung mạo chẳng đổi sắc.

Hai mươi tám, khuôn mặt đầy đủ.

Hai mươi chín, môi đỏ màu như màu trái tần-bà.

Ba mươi, âm thanh vắng sâu.

Ba mươi một, lỗ rún sâu tròn đẹp.

Ba mươi hai, lông xoắn về phía hữu.

Ba mươi ba, tay chân đều bằng đầy.

Ba mươi bốn, tay chân như ý.

Ba mươi lăm, chỉ tay thẳng sáng.

Ba mươi sáu, chỉ tay dài.

Ba mươi bảy, chỉ tay chẳng đứt.

Ba mươi tám, tất cả chúng sanh ác tâm khi nhìn thấy đều hòa vui.

Ba mươi chín, gương mặt rộng rất đẹp.

Bốn mươi, gương mặt đầy sạch như mặt trăng.

Bốn mươi mốt, tùy theo ý chúng sanh mà hòa vui cùng nói chuyện.

Bốn mươi hai, chân lông ra hơi thơm.

Bốn mươi ba, miệng ra hơi thơm vô thượng.

Bốn mươi bốn, nghi dung như sư tử.

Bốn mươi lăm, đi đứng như tượng vương.

Bốn mươi sáu, cách đi như nga vương.

Bốn mươi bảy, đầu như trái ma đà na.

Bốn mươi tám, đầy đủ tất cả âm thanh.

Bốn mươi chín, răng bén.

Năm mươi, lưỡi màu đỏ.

Năm mươi mốt, lưỡi mỏng.

Năm mươi hai, lông màu hồng.

Năm mươi ba, lông sạch sẽ.

Năm mươi bốn, mắt rộng dài.

Năm mươi lăm, cửa lỗ đủ tướng.

Năm mươi sáu, tay chân trắng đỏ như màu hoa sen hồng.

Năm mươi bảy, rún chẳng lộ.

Năm mươi tám, bụng chẳng lộ.

Năm mươi chín, bụng nhỏ.

Sáu mươi, thân chẳng nghiêng động.

Sáu mươi mốt, thân vững nặng.

Sáu mươi hai, thân phần lớn.

Sáu mươi ba, thân cao.

Sáu mươi bốn, tay chân dịu lãg sạch sẽ.

Sáu mươi lăm, từ nơi thân ánh sáng chiếu ra một trượng.

Sáu mươi sáu, ánh sáng chiếu thân mà đi.

Sáu mươi bảy, bình đẳng xem chúng sanh.

Sáu mươi tám, chẳng khinh chúng sanh.

Sáu mươi chín, tùy theo chúng sanh âm thanh chẳng hơn kém.

Bảy mươi, thuyết pháp chẳng thấp.

Bảy mươi mốt, tùy theo ngữ ngôn của chúng sanh mà thuyết pháp cho họ.

Bảy mươi hai, phát âm đúng các âm thanh.

Bảy mươi ba, thứ đệ có nhơn duyên thuyết pháp.

Bảy mươi bốn, tất cả chúng sanh không ai có thể nhìn xem hết những tướng trên thân đức Phật.

Bảy mươi lăm, người xem không nhàm chán.

Bảy mươi sáu, tóc dài đẹp.

Bảy mươi bảy, tóc chẳng rối.

Bảy mươi tám, tóc xoắn đẹp.

Bảy mươi chín, tóc màu như thanh châu.

Tám mươi, tay chân có tướng phước đức.

Này Tu Bồ Đề! Thân của đức Phật thành tựu tám mươi tùy hình hảo như vậy.

Lại nữa, này Tu Bồ Đề! Lúc hành Bát-nhã Ba-la-mật, Đại Bồ-tát giáo hóa chúng sanh rằng:

Này thiện nam tử! Phải khéo học phân biệt các chữ, cũng khéo biết một chữ nhẫn đến bốn mươi hai chữ. Tất cả ngữ ngôn đều nhập tự môn đầu tiên. Tất cả ngữ ngôn cũng nhập tự môn thứ hai,

nhẫn đến tự môn thứ bốn mươi hai, tất cả ngữ ngôn đều nhập trong đó. Một chữ đều nhập trong bốn mươi hai chữ. Bốn mươi hai chữ cũng nhập trong một chữ.

Chúng sanh phải khéo học bốn mươi hai chữ ấy. Khéo học bốn mươi hai chữ rồi có thể khéo giảng thuyết tự pháp. Khéo giảng nói tự pháp rồi khéo giảng nói vô tự pháp.

Này Tu Bồ Đề! Như đức Phật khéo biết pháp, khéo biết tự, khéo biết vô tự. Vì vô tự pháp mà nói tự pháp.

Tại sao?

Vì vượt qua tất cả danh tự pháp nên gọi là Phật pháp.

Như vậy, này Tu Bồ Đề! Đại Bồ-tát dùng hai thứ bố thí nhiếp lấy chúng sanh, đó là tài thí và pháp thí.

Đây là việc hy hữu khó theo kịp của Bồ-tát.

Này Tu Bồ Đề! Thế nào là Đại Bồ-tát ái ngữ nhiếp lấy chúng sanh?

Đại Bồ-tát dùng sáu Ba-la-mật, vì chúng sanh thuyết pháp, bảo rằng: Các người thật hành sáu Ba-la-mật nhiếp lấy tất cả thiện pháp.

Này Tu Bồ Đề! Thế nào là Đại Bồ-tát lợi hành nhiếp lấy chúng sanh?

Đại Bồ-tát luôn luôn giáo hóa chúng sanh, bảo họ thật hành sáu Ba-la-mật.

Này Tu Bồ Đề! Thế nào là Đại Bồ-tát đồng sự nhiếp lấy chúng sanh?

Do dùng sức sáu thứ thần thông, Đại Bồ-tát biến hóa nhiều cách vào trong sáu loài cùng với chúng sanh đồng sự, rồi dùng bốn pháp nhiếp mà nhiếp lấy họ”.

Ngài Tu Bồ Đề thưa:

“Bạch đức Thế Tôn! Nếu chúng sanh rốt ráo bất khả đắc, pháp cũng bất khả đắc, pháp tánh cũng bất khả đắc, vì rốt ráo không, vô thủ không vậy.

Đại Bồ-tát thế nào lúc hành Bát-nhã Ba-la-mật, hành Thiền Ba-la-mật, hành Tiến Ba-la-mật, hành Nhẫn Ba-la-mật, hành Giới Ba-la-mật, hành Thí Ba-la-mật lại hành tứ thiền, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định, ba mươi bảy pháp trợ đạo, mười tám không;

Lại hành không, vô tướng và vô tác tam-muội, bát bội xả, cứu thứ đệ định,

Lại hành Phật thập lực, tứ vô úy, bốn trí vô ngại, mười tám pháp bất cộng, ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hình hảo?

Thế nào lại an trụ báo đặc năm món thần thông mà vì chúng sanh thuyết pháp; chúng sanh thiết bất khả đặc vì chúng sanh bất khả đặc vậy.

Sắc bất khả đặc, nhãn đến thức bất khả đặc, vì năm ấm bất khả đặc vậy.

Sáu Ba-la-mật, nhãn đến tám mươi tùy hình hảo đều bất khả đặc.

Trong những bất khả đặc ấy, không có chúng sanh, không có sắc, nhãn đến không có tám mươi tùy hình hảo.

Bạch đức Thế Tôn! Thế nào Đại Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật, vì chúng sanh thuyết pháp?

Bạch đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát lúc còn hành Bát-nhã Ba-la-mật, Bồ-tát còn bất khả đắc, huống là có Bồ-tát pháp!”.

Đức Phật bảo ngài Tu Bồ Đề:

“Đúng như vậy. Đúng như lời ông nói.

Vì chúng sanh bất khả đắc nên biết là nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, đệ nhất nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô thủ không, tán không, chư pháp không, tánh không, tướng không, bất khả đắc không, vô pháp không, hữu pháp không, vô pháp hữu pháp không.

Vì chúng sanh bất khả đắc nên biết là ngũ ấm không, thập nhị nhập không, thập bát giới không, thập nhị nhơn duyên không, tứ đế không, ngã, chúng sanh thọ mạng đều không, sanh giả, dưỡng

giả, dục giả, chúng số giả đều không, nhơn giả, tác giả, sử tác giả đều không, khởi giả, sử khởi giả, thọ giả, sử thọ giả đều không, tri giả, kiến giả đều không.

Vì chúng sanh bất khả đắc nên biết tứ thiên không, tứ vô lượng tâm không, tứ vô sắc định không, nên biết ba mươi bảy pháp trợ đạo không, không, vô tướng, vô tác đều không, bát bội xả không, cửu thứ đệ định không.

Vì chúng sanh bất khả đắc nên biết Phật thập lực không, tứ vô úy không, bốn trí vô ngại không, mười tám pháp bất cộng không. Nên biết quả Tu-đà-hoàn không, quả Tư-đà-hàm không, quả A-na-hàm không, quả A-la-hán không, đạo Bích-chi-Phật không. Nên biết Bồ-tát địa không, Vô Thượng Bồ-đề không.

Này Tu Bồ Đề! Đại Bồ-tát thấy tất cả pháp không như vậy, vì chúng sanh thuyết pháp chẳng mất các tướng không.

Bồ-tát này lúc quán như vậy biết rõ tất cả pháp vô ngại. Biết tất cả pháp vô ngại rồi chẳng phá hoại các pháp tướng, chẳng thấy khác, chẳng phân biệt, chỉ vì chúng sanh, thuyết pháp đúng như thật.

Ví như hóa nhơn của đức Phật biến hóa ra, hóa nhơn này lại hóa ra làm vô lượng ngàn trăm ức người, có người dạy bố thí, có người dạy trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, thiền định, trí huệ, có người dạy tứ thiền, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định.

Này Tu Bồ Đề! Ý ông nghĩ sao?

Hóa nhơn của đức Phật biến hóa ra đó có phân biệt, phá hoại các pháp chẳng?”

Bạch đức Thế Tôn! Hóa như đó không có tâm, không có tâm sở, đâu có phân biệt, phá hoại các pháp.

Này Tu Bồ Đề! Vì thế nên phải biết Đại Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật vì chúng sanh mà thuyết pháp đúng chỗ đáng nói, đem chúng sanh ra khỏi chỗ điên đảo, làm cho chúng sanh được đến chỗ an trụ, vì pháp chẳng trói, chẳng mở vậy.

Tại sao vậy?

Này Tu Bồ Đề! Sắc chẳng trói, chẳng mở. Thọ, tưởng, hành, thức chẳng trói, chẳng mở.

Sắc không trói, không mở chẳng phải sắc. Thọ, tưởng, hành, thức không trói, không mở chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức.

Tại sao? Vì sắc rất ráo thanh tịnh.

Vì thọ, tưởng, hành, thức nhận đến tất cả pháp hoặc hữu vi hoặc vô vi cũng đều rốt ráo thanh tịnh.

Như vậy, này Tu Bồ Đề! Đại Bồ-tát vì chúng sanh thuyết pháp cũng chẳng có được chúng sanh và tất cả pháp. Vì tất cả pháp bất khả đắc vậy.

Bồ-tát vì chẳng an trụ nơi pháp nên an trụ trong các pháp tướng, đó là sắc không nhận đến pháp hữu vi, pháp vô vi không.

Tại sao?

Vì sắc nhận đến pháp hữu vi, pháp vô vi tự tánh bất khả đắc nên không có chỗ an trụ.

Pháp vô sở hữu chẳng an trụ pháp vô sở hữu. Pháp tự tánh chẳng an trụ pháp tự tánh. Pháp tha tánh chẳng an trụ pháp tha tánh.

Tại sao?

Vì tất cả pháp ấy đều bất khả đắc. Pháp bất khả đắc sẽ an trụ chỗ nào?

Như vậy, này Tu Bồ Đề! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật, dùng các pháp không ấy có thể thuyết pháp như vậy.

Hành Bát-nhã Ba-la-mật như vậy, ở nơi chư Phật và hàng Thanh-văn, Bích-chi-Phật không có lỗi.

Tại sao?

Chư Phật, chư Bồ-tát và Bích-chi-Phật cùng A-la-hán được pháp này rồi vì chúng sanh thuyết pháp cũng chẳng chuyển các pháp tướng. Vì như, pháp tánh, thiết tế chẳng chuyển được vậy.

Tại sao? Vì các pháp không có tánh.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu pháp tánh, như, thiết tế chẳng chuyển thì sắc cùng pháp tánh có khác chăng?

Sắc cùng với như và thiết tế có khác chăng?

Thọ, tưởng, hành, thức nhận đến pháp hữu vi, pháp vô vi, pháp thế gian, pháp xuất thế gian, pháp hữu lậu, pháp vô lậu có khác chăng?

Không. Nay Tu Bồ Đề!

Sắc chẳng khác pháp tánh, chẳng khác như, chẳng khác thiết tế. Thọ, tưởng, hành, thức nhận đến hữu lậu, vô lậu cũng chẳng khác.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu sắc chẳng khác pháp tánh, chẳng khác như, chẳng khác thiết tế, thọ, tưởng, hành, thức nhận đến hữu lậu, vô lậu chẳng khác;

Thì làm sao phân biệt pháp ác có ác báo là Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh, pháp lành có báo lành là Người và Trời?

Thế nào phân biệt pháp ác, thiện có báo ác thiện, pháp không ác, không thiện có báo không ác, không thiện là quả Tu-đà-hoàn nhãn đến Vô Thượng Bồ-đề?

Này Tu Bồ Đề! Vì là thế để nên phân biệt nói có quả báo, chẳng phải trong đệ nhứt nghĩa đế. Trong đệ nhứt nghĩa đế chẳng thể nói như duyên, quả báo.

Tại sao?

Đệ nhứt nghĩa đế thiết không có tướng, không có phân biệt, cũng không có ngôn thuyết. Đó là vì sắc nhãn đến pháp hữu lậu, vô lậu bất sanh bất diệt, bất cấu, bất tịnh, rốt ráo không, vô thị không vậy.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu do nơi thế đế mà phân biệt nói có quả báo chớ chẳng phải đệ nhứt nghĩa đế, thì tất cả người phạm lẽ ra có quả Tu-đà-hoàn nhẫn đến Vô Thượng Bồ-đề?

Này Tu Bồ Đề! Ý của ông nghĩ thế nào?

Người phạm có biết là thế đế, có biết là đệ nhứt nghĩa đế chẳng? Nếu biết thì người phạm ấy lẽ ra đã là quả Tu-đà-hoàn nhẫn đến Vô Thượng Bồ-đề.

Này Tu Bồ Đề! Bởi người phạm thiệt chẳng biết thế đế, chẳng biết đệ nhứt nghĩa đế, chẳng biết đạo, chẳng biết phân biệt đạo quả thì làm sao có được các quả.

Này Tu Bồ Đề! Thánh nhơn biết thế đế, biết đệ nhứt nghĩa đế, có đạo, có tu đạo, thế nên thánh nhơn sai biệt có các quả.

Bạch đức Thế Tôn! Tu đạo được quả chẳng?

Không. Này Tu Bồ Đề!

Tu đạo chẳng được quả, chẳng tu đạo cũng chẳng được quả, cũng chẳng rời lìa đạo được quả, cũng chẳng an trụ trong đạo được quả.

Như vậy, này Tu Bồ Đề! Lúc hành Bát-nhã Ba-la-mật, Đại Bồ-tát vì chúng sanh mà phân biệt các quả, cũng chẳng phân biệt là tánh hữu vi, tánh vô vi.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu chẳng phân biệt tánh hữu vi, tánh vô vi mà được các quả,

Tại sao đức Phật lại nói vì kiết sử tam giới hết nên gọi là quả Tu-đà-hoàn,

Vì tham, sân, si mỏng nên gọi là Tư-đà-hàm,

Vì tham, sân, si mạn nghi cõi Dục hết nên gọi là quả A-na-hàm,

Vì tham, sân, si, mạn, nghi cỡi Sắc, Vô Sắc hết nên gọi là quả A-la-hán,

Bao nhiêu pháp tập nhơn đều diệt tan thì gọi là Bích-chi-Phật đạo,

Vì tất cả tập chủng phiền não dứt hẳn nên gọi là Vô Thượng Bồ-đề.

Bạch đức Thế Tôn! Tôi phải biết phân biệt tánh hữu vi, tánh vô vi thế nào để được các quả?

Này Tu Bồ Đề! Ông cho quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán, đạo Bích-chi-Phật, Vô Thượng Bồ-đề là hữu vi? Là vô vi?

Bạch đức Thế Tôn! Đều là vô vi.

Này Tu Bồ Đề! Trong pháp vô vi có phân biệt chăng?

Bạch đức Thế Tôn! Không.

Này Tu Bồ Đề! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào thông đạt tất cả pháp, hoặc hữu vi hoặc vô vi là nhứt tướng, đó là vô tướng, thì có phân biệt là hữu vi hay vô vi chăng?

Bạch đức Thế Tôn! Không.

Như vậy, này Tu Bồ Đề! Đại Bồ-tát vì chúng sanh thuyết pháp chẳng phân biệt các pháp. Đó là vì nội không nhãn đến vô pháp hữu pháp không vậy.

Bồ-tát ấy tự mình được pháp không chỗ chấp trước rồi cũng dạy người khác pháp không chỗ chấp trước:

Hoặc là sáu Ba-la-mật, hoặc là tứ thiền, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định, hoặc là ba mươi bảy pháp trợ đạo nhãn đến nhứt thiết chủng trí.

Vì Bồ-tát này tự mình chẳng chấp trước, nên cũng dạy người khác được chẳng chấp trước.

Vì không chỗ chấp trước nên không chỗ ngại.

Ví như hóa nhơn của đức Phật biến hóa ra, bố thí cũng chẳng thọ báo bố thí, chỉ vì độ chúng sanh. Nhẫn đến hành nhứt thiết chủng trí chẳng thọ báo nhứt thiết chủng trí.

Cũng vậy, Đại Bồ-tát hành sáu Ba-la-mật nhẫn đến hành tất cả pháp, hoặc hữu lậu, vô lậu, hữu vi, vô vi, Đại Bồ-tát chẳng trụ cũng chẳng thọ báo, chỉ vì độ chúng sanh.

Tại sao?

Vì Đại Bồ-tát ấy khéo thông đạt tất cả pháp tướng vậy”.

PHẨM THIỆN ĐẠT THỨ BẢY MƯƠI CHÍN

Ngài Tu Bồ Đề bạch đức Phật:

“Bạch đức Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát khéo thông đạt các pháp tướng?”

Đức Phật bảo ngài Tu Bồ Đề:

“Ví như hóa nhơn chẳng hiện hành tham, sân, si, chẳng hiện hành sắc, thọ, tưởng, hành, thức, chẳng hiện hành nội ngoại pháp, chẳng hiện hành phiền não kiết sử, chẳng hiện hành pháp hữu lậu, pháp vô lậu, pháp thế gian, pháp xuất thế gian, pháp hữu vi, pháp vô vi, cũng không có thánh quả.

Cũng như vậy, Bồ-tát không có những sự ấy, cũng chẳng phân biệt pháp ấy. Đây gọi là thông đạt các pháp tướng”.

Bạch đức Thế Tôn! Hóa như thế nào có tu đạo?

Này Tu Bồ Đề! Hóa như tu đạo chẳng cấu, chẳng tịnh, cũng chẳng ở năm loài sanh tử.

Ý của ông nghĩ sao, này Tu Bồ Đề! Hóa như của đức Phật biến hóa ra có sự thiết căn bản, có cấu, có tịnh chăng?

Bạch đức Thế Tôn! Không. Hóa như của đức Phật biến hóa ra không có sự thiết căn bản, cũng không có cấu, cũng không có tịnh, cũng chẳng ở năm loài sanh tử.

Này Tu Bồ Đề! Bồ-tát khéo thông đạt các pháp tướng cũng như vậy.

Bạch đức Thế Tôn! Tất cả sắc, thọ, tưởng, hành, thức như hóa chẳng?

Này Tu Bồ Đề! Tất cả sắc như hóa, tất cả thọ, tưởng, hành, thức như hóa.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu tất cả sắc như hóa, tất cả thọ, tưởng, hành, thức hẳn đến tất cả pháp như hóa.

Hóa như không có sắc, không có thọ, tưởng, hành, thức, không cấu, không tịnh, không năm loài sanh tử, cũng không chỗ giải thoát, thì Bồ-tát có những công dụng gì?

Này Tu Bồ Đề! Ý của ông nghĩ sao?

Đại Bồ-tát lúc hành đạo Bồ-tát, các Ngài có thấy có chúng sanh từ trong Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh, Nhơn, Thiên được giải thoát chẳng?

Bạch đức Thế Tôn! Các Ngài không thấy có.

Đúng như vậy. Nay Tu Bồ Đề!

Đại Bồ-tát chẳng thấy có chúng sanh từ ba cõi được giải thoát.
Tại sao?

Vì Đại Bồ-tát thấy biết tất cả pháp như huyễn, như hóa.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát thấy biết tất cả pháp như huyễn, như hóa, vì những sự gì mà Bồ-tát hành sáu Ba-la-mật, hành tứ thiền, tứ vô lượng tâm, hành tứ vô sắc định, hành ba mươi bảy pháp trợ đạo nhĩ đến hành đại từ đại bi, tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh?

Nay Tu Bồ Đề! Nếu chúng sanh tự biết các pháp như huyễn, như hóa thì Đại Bồ-tát trọn chẳng ở vô số kiếp vì chúng sanh mà hành Bồ-tát đạo.

Bởi chúng sanh chẳng tự biết các pháp như huyễn, như hóa nên Đại Bồ-tát ở vô lượng vô số kiếp hành sáu Ba-la-mật, thành tựu chúng sanh, tịnh Phật quốc độ, được Vô Thượng Bồ-đề.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu tất cả pháp như mộng, như huyễn, như ảnh, như diệm, như huyễn, như hóa thì chúng sanh an trụ tại chỗ nào để được Bồ-tát hành sáu Ba-la-mật cứu vớt?

Này Tu Bồ Đề! Chúng sanh chỉ an trụ trong danh tướng, hư vọng, ức tướng, phân biệt, vì thế nên Bồ-tát hành sáu Ba-la-mật ở trong danh tướng, hư vọng cứu chúng sanh ra.

Bạch đức Thế Tôn! Gì là danh? Gì là tướng?

Này Tu Bồ Đề! Danh ấy chỉ là cưỡng làm giả đặt ra:

Này là sắc, là thọ, tướng, hành, thức,

Này là nam, là nữ, là lớn, là nhỏ,

Này là Địa ngục, là Súc sanh, là Ngạ quỷ, là Nhơn, là Thiên,

Này là hữu vi, là vô vi,

Này là quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán, đạo Bích-chi-Phật, này là Phật đạo.

Này Tu Bồ Đề! Tất cả pháp hòa hiệp đều là giả danh. Dùng danh lấy các pháp thế nên là danh. Tất cả pháp hữu vi chỉ có danh tướng. Người phạm ở trong đó sanh chấp trước.

Đại Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật, vì dùng sức phương tiện nên ở trong danh tự, dạy cho họ xa rời mà bảo rằng:

Các chúng sanh này! Danh ấy chỉ có danh rỗng không, phát sanh trong hư vọng, ước tưởng, phân biệt. Các người chớ chấp trước hư vọng, ước tưởng. Sự ấy bốn lai đều không có, vì tự tánh rỗng không vậy, bậc trí giả chẳng chấp trước nó.

Như vậy, này Tu Bồ Đề! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật, dùng sức phương tiện vì chúng sanh mà thuyết pháp. Đó là danh.

Những gì là tướng?

Này Tu Bồ Đề! Có hai thứ tướng là chỗ mà người phàm chấp trước:

Một là sắc tướng. Hai là vô sắc tướng.

Những gì gọi là sắc tướng?

Những thứ có sắc hoặc thô hoặc tế, hoặc tốt hoặc xấu, đều là rỗng không. Ở trong những pháp rỗng không ấy ức tướng, phân biệt để tâm nắm lấy tướng. Đây gọi là sắc tướng.

Những gì là vô sắc tướng?

Nơi các pháp vô sắc ức tướng, phân biệt để tâm nắm lấy tướng nên sanh phiền não. Đây gọi là vô sắc tướng.

Đại Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật, dùng sức phương tiện dạy chúng sanh xa lìa sự chấp trước tướng ấy. Ở trong pháp vô tướng khiến họ rời lìa hai pháp, đó là tướng, là vô tướng.

**Nam mô Bát Nhã Hội Thượng Phật, Bồ-tát
Ma-ha-tát. (3 lần)**

NGHI THỨC CÚNG NGỌ

(KINH NHỰT TỤNG - trang 134)

TÁN HƯƠNG

Hương tài nhiệt

Lư phần bảo đánh trung

Chiên-đàn trầm nhũ chơn kham cúng

Hương yên lâu nhiều liên-hoa động

Chư Phật, Bồ-tát hạ thiên cung

Thiên Thai sơn La-hán

Lai thọ nhơn gian cúng.

Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát. (3 lần)

Nam mô Bát Nhã Hội Thượng Phật, Bồ-tát. (3 lần)

MA-HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

Quán Tự Tại Bồ-tát hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá Lợi Tử! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục như thị.

Xá Lợi Tử! Thị chư pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm.

Thị cố không trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp.

Vô nhãn giới nãi chí vô ý thức giới. Vô vô-minh, diệc vô vô-minh tận, nãi chí vô lão tử, diệc vô lão tử tận.

Vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệt vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề-tát-đỏa y Bát-Nhã Ba-la-mật-đa cố, tâm vô quái-ngại; vô quái-ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên-đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn.

Tam-thế chư Phật, y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-Bồ-đề.

Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại-thần chú, thị đại-minh chú, thị vô-thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhất thiết khổ, chơn thiệt bất hư.

Cố thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết:

Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, Bồ-đề tát bà-ha.

(3 lần)

TÁN PHẬT

Thiên thượng thiên hạ vô như Phật

Thập phương thế giới diệc vô tỷ

Thế gian sở hữu ngã tận kiến

Nhứt thiết vô hữu như Phật giả.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

CÚNG DƯỜNG

Nam mô Thường Trụ Thập Phương Phật.

Nam mô Thường Trụ Thập Phương Pháp.

Nam mô Thường Trụ Thập Phương Tăng.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Cực Lạc Thế Giới A Di Đà Phật.

Nam mô Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật.

Nam mô Thập Phương Tam Thế Nhứt Thiết Chư Phật.

Nam mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát.

Nam mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát.

Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát.

Nam mô Đại Thế Chí Bồ-tát.

Nam mô Địa Tạng Vương Bồ-tát.

Nam mô Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát.

Nam mô Già Lam Thánh Chúng Bồ-tát.

Nam mô Giám Trai Sứ Giả Bồ-tát.

Nam mô Thập Điện Minh Vương Bồ-tát.

Nam mô Lịch Đại Tổ Sư Bồ-tát

Nam mô Đạo Tràng Hội Thượng Phật, Bồ-tát.

BIẾN THỰC CHƠN NGÔN

Năng mờ tát phạ đất tha nga đa, phạ lồ chỉ đế.

Án, tam bát ra, tam bát ra hồng. (3 lần)

CAM LỒ THỦY CHƠN NGÔN

Năng mờ tô rô bà da, đất tha nga đa da, đất diệt tha. Án,

tô rô, tô rô, bát ra tô rô, bát ra tô rô, ta bà ha. (3 lần)

Thủ thực sắc hương vị,

Thượng cúng thập phương Phật,

Trung phụng chư Hiền Thánh,

Hạ cập lục đạo phẩm,

Đẳng thí vô sai biệt,
 Tùy nguyện giai bảo mãn,
 Linh kim thí giả đắc,
 Vô lượng Ba-la-mật.
 Tam đức lục vị,
 Cúng Phật cập Tăng,
 Pháp giới hữu tình,
 Phổ đồng cúng dường.

PHỔ CÚNG DƯỠNG CHƠN NGÔN

Án, nga nga nã tam bà phạ, phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

TÁN PHỔ CÚNG DƯỜNG

Ngã kim phụng hiến cam lồ vị,
 Lượng đẳng Tu-di vô quá thượng,
 Sắc hương mỹ vị biến hư-không,
 Duy nguyện Từ Bi ai nập thọ.
 Nam mô Phổ Cúng Dường Bồ-tát. (3 lần)

Tứ sanh, cứu hữu
 Đồng đẳng Hoa Tạng huyền môn,
 Bát nạn, tam đồ,
 Cộng nhập Tỳ Lô tánh hải.

Cúng Phật dĩ ngật,
Đương nguyện chúng sanh,
Sở tác giai biện,
Cụ chư Phật pháp.

HỒI HƯƠNG

Phúng kinh công đức thù thắng hạnh
Vô biên thắng phước giai hồi hương
Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh
Tốc vãng vô lượng quang Phật-sát.

Nguyện tiêu tam chương trừ phiền não
Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu
Phổ nguyện tội chương tất tiêu trừ
Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.

Nguyện sanh Tây Phương Tịnh Độ trung
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh
Bất thối Bồ-tát vi bạn hữu.

Nguyện dĩ thử công đức
Phổ cập ư nhất thiết
Ngã đẳng dĩ chúng sanh
Giai cộng thành Phật đạo.

QUY Y TAM BẢO

**Tự Quy y Phật, Đương nguyện chúng sanh, Thế
giải đại đạo, Phát Vô thượng tâm.**

**Tự Quy y Pháp, Đương nguyện chúng sanh,
Thâm nhập kinh tạng, Trí huệ như hải.**

**Tự Quy y Tăng, Đương nguyện chúng sanh,
Thống lý đại chúng, Nhất thiết vô ngại.**

**Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo.**

HÒA NAM THÁNH CHÚNG.